

Số: 146/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 20 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn (nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/NQ-QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 4167/TTr-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cho ý kiến bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thống nhất với dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh Đắk Nông (tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 27/4/2021), với tổng số tiền 11.763.979 triệu đồng, trong đó Ngân sách Trung ương là 6.651.185 triệu đồng; thực hiện ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tại Công văn số 2661/BKHĐT-KTĐP< ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Công văn số 4029/BKHĐT-KTĐP< ngày 25/6/2021), Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến bổ sung như sau:

1. Về số lượng dự án khởi công mới

- Không bố trí ngân sách trung ương để thực hiện dự án Sân vận động tỉnh Đắk Nông (tổng mức đầu tư 200.000 triệu đồng) trong giai đoạn 2021-2025.

Đồng thời điều chỉnh tăng quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến của một số dự án: nhà thi đấu tỉnh Đắk Nông từ 60.000 triệu đồng thành 160.000 triệu đồng (để đảm bảo công năng của khu liên hợp thể dục thể thao, giải phóng mặt bằng diện tích đất để chuẩn bị xây dựng sân vận động tỉnh trong khu liên hợp thể dục thể thao trong giai đoạn 2026-2030); dự án đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê từ 730.000 triệu đồng thành 830.000 triệu đồng (để đảm bảo thông tuyến, phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án).

- Sử dụng 100% ngân sách trung ương để thực hiện dự án Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa (trước đây cơ cấu nguồn vốn: 241.000 triệu đồng từ NSTW, 139.000 triệu đồng từ NSDP). Tương ứng với việc sử dụng 57.000 triệu đồng từ NSDP để bố trí cho dự án xây dựng chính quyền điện tử hướng đến đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông và sử dụng 80.000 triệu đồng từ NSDP để đối ứng cho dự án đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê giai đoạn 2 (theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Như vậy, số lượng dự án khởi công mới sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 còn lại 31 dự án.

2. Phương án phân bổ cho các dự án khởi công mới

Bố trí đủ 100% tổng mức đầu tư để hoàn thành 22 dự án (tổng giá trị tổng mức đầu tư là 3.848.125 triệu đồng); còn lại 10 dự án (tổng giá trị tổng mức đầu tư là 1.546.000 triệu đồng) dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030.

Phương án phân bổ 4.420.967 triệu đồng, để thực hiện 32 dự án trong giai đoạn 2021-2025, có tổng số giá trị tổng mức đầu tư là 5.394.125 triệu đồng (như Phụ lục I kèm theo).

3. Về phương án phân bổ vốn ODA (cấp phát) giai đoạn 2021-2025

Không bố trí vốn ODA để thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn; đồng thời bổ sung dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2021 và đã ký Hiệp định ngày 28 tháng 5 năm 2021).

Phương án phân bổ vốn ODA (cấp phát) giai đoạn 2021-2025 (như Phụ lục II kèm theo).

4. Phương án phân bổ vốn đối ứng cho các dự án ODA

Phân bổ 100.000 triệu đồng (dự kiến đối ứng cho các dự án ODA, chưa phân bổ tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 27/4/2021) để bố trí đối ứng cho các dự án ODA (như Phụ lục III kèm theo).

Điều 2. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

1. Mục tiêu, định hướng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

a) Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đầu tư công và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, giảm tỷ trọng vốn đầu tư công trong tổng vốn huy động toàn xã hội tại địa phương, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước; tạo chuyển biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng và đảm bảo an sinh xã hội; góp phần quan trọng để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

b) Mục tiêu cụ thể

Phần đầu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt trên 95% kế hoạch; số dự án hoàn thành trong giai đoạn đạt trên 80% tổng số dự án được bố trí vốn.

c) Định hướng

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, sớm hoàn thành đưa các dự án vào sử dụng, phát huy hiệu quả thực tế. Tập trung đầu tư các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa cao, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tạo đột phá thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước. Khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, kéo dài; giảm tối đa số lượng các dự án khởi công mới.

- Đầu tư công phải bám sát và phục vụ cho việc thực hiện tốt các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt huy động các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước.

- Bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả giữa các địa phương, lĩnh vực, trong đó ưu tiên đầu tư cho các vùng động lực, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh, thiên tai và các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

a) Tổng nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 là 5.112.795 triệu đồng, trong đó cấp tỉnh quản lý để bố trí cho các dự án giai đoạn 2021-2025 là 2.632.431 triệu đồng (bao gồm: nguồn thu sử dụng đất trích đầu tư cấp tỉnh 70% là 555.564 triệu đồng, nguồn xổ số kiến thiết 115.000 triệu đồng, nguồn cân đối NSDP sau khi phân cấp cho cấp huyện là 1.961.867 triệu đồng), trong đó có 245.818 triệu đồng dự phòng để bố trí cho các nhiệm vụ cấp bách, phát sinh trong giai đoạn 2021-2025.

b) Phương án phân bổ vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (như Phụ lục IV kèm theo).

3. Nguyên tắc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025:

a) Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch trong phân bổ vốn đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Các huyện, thành phố được bố trí vốn giai đoạn 2021-2025 phải cam kết bố trí phần vốn còn thiếu từ ngân sách cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành dự án đúng tiến độ. Trong trường hợp điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án so với tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch trung hạn, phải tự cân đối vốn để hoàn thành dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

c) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan; kiên quyết xóa bỏ cơ chế “xin - cho”; chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm.

4. Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

a) Tăng cường tổ chức thực hiện Luật Đầu tư công, đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, kiên quyết cắt giảm thủ tục không cần thiết, giao kế hoạch hàng năm, giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

b) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phối hợp, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh; tập trung vốn để hoàn thành dứt điểm các dự án đã được phê duyệt, chuẩn bị đầy đủ điều kiện để triển khai thi công, bố trí vốn để hoàn thành dự án đúng thời gian theo quy định.

c) Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai. Kiên quyết siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu dự án, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

d) Quản lý chặt chẽ khoản vốn dự phòng chưa phân bổ, chỉ được sử dụng khi đảm bảo được cân đối nguồn vốn và bố trí cho các mục tiêu thật sự cần thiết, cấp bách theo quy định.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trình Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương theo quy định.

2. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện. Đối với trường hợp có phát sinh, điều chỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 20 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT; Trung tâm lưu trữ tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU (TRONG NƯỚC)
GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư (Chủ trương đầu tư)		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Số vốn dự kiến chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: NSTW
	TỔNG			5.552.179	5.394.125	4.420.967	973.158	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 89 của Luật Đầu tư công năm 2019 thì số vốn chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 không quá 20% x 5.876.585 triệu đồng = 1.175.317 triệu đồng.
I	Y tế, dân số và gia đình			750.000	750.000	750.000	-	
	<i>Khởi công mới (Dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, có tính chất lan tỏa)</i>			<i>750.000</i>	<i>750.000</i>	<i>750.000</i>	-	
1	Nâng cấp bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông	Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	52/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	750.000	750.000	750.000	-	Từ nguồn bố trí cho các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng
II	Phát thanh, truyền hình, thông tấn			74.000	74.000	74.000	-	
	<i>Khởi công mới giai đoạn 2022-2025</i>			<i>74.000</i>	<i>74.000</i>	<i>74.000</i>	-	
1	Đầu tư mua sắm thiết bị thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông (giai đoạn 2)	Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	51/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	74.000	74.000	74.000	-	
III	Thể dục, thể thao			160.000	160.000	160.000	-	
	<i>Khởi công mới giai đoạn 2022-2025</i>			<i>160.000</i>	<i>160.000</i>	<i>160.000</i>	-	
1	Nhà thi đấu tỉnh Đắk Nông	Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	104/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	160.000	160.000	160.000	-	
IV	Các hoạt động kinh tế			4.523.179	4.365.125	3.391.967	973.158	
IV.1	Giao thông			3.555.054	3.397.000	2.607.000	790.000	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>830.000</i>	<i>750.000</i>	<i>750.000</i>	<i>0</i>	
1	Đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê (giai đoạn 2)	Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	2064/QĐ-UBND ngày 28/12/2017	830.000	750.000	750.000	-	Trong đó bao gồm: - 650 tỷ đồng từ nguồn NSTW bố trí cho các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng; - 80 tỷ đồng từ nguồn NSDP.
	<i>Khởi công mới năm 2021</i>			<i>370.054</i>	<i>292.000</i>	<i>292.000</i>	-	
1	Đường Bờ Tây Hồ Trung tâm	Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	1720/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	198.054	120.000	120.000	-	
2	Đường vào xã Ea Pô, huyện Cư Jút	Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Cư Jút	1653/QĐ-UBND ngày 18/10/2018	90.000	90.000	90.000	-	
3	Đường giao thông từ trung tâm huyện Đắk Song đi xã Thuận Hà và xã Đắk N'drung	Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Đắk Song	1801a/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	82.000	82.000	82.000	-	
	<i>Khởi công mới giai đoạn 2022-2025</i>			<i>2.355.000</i>	<i>2.355.000</i>	<i>1.565.000</i>	<i>790.000</i>	
1	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 3	Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	55/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	300.000	300.000	150.000	150.000	
2	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 2	Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	54/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	300.000	300.000	300.000	-	
3	Cải tạo, nâng cấp cục bộ Tỉnh lộ 5	Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	56/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	190.000	190.000	80.000	110.000	

PhD

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư (Chủ trương đầu tư)		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Số vốn dự kiến chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: NSTW
4	Đường giao thông xã Đắc R'ông đi xã Đắc Wil huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Cư Jút	64/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	90.000	90.000	90.000	-	
5	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã đoạn đi qua khu Trung tâm đô thị Nam Dong; Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Cư Jút	65/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	100.000	100.000	30.000	70.000	
6	Đường ven hồ Đắc R'Lon thị trấn Đức An đi xã Nam Bình huyện Đắc Song	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắc Song	71/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	82.000	82.000	22.000	60.000	
7	Đường giao thông từ Quốc lộ 14 đi xã Trường Xuân và xã Năm N'Jang huyện Đắc Song	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắc Song	72/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	83.000	83.000	83.000	-	
8	Đường giao thông liên xã Năm N'Jang - Trường Xuân - Đắc N'Drung huyện Đắc Song	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắc Song	73/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	85.000	85.000	85.000	-	
9	Đường giao thông liên xã Đắc Plao - Đắc R'Măng - Đắc Som	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắc G'long	59/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	110.000	110.000	30.000	80.000	
10	Các trục đường khu Trung tâm Văn hóa - Thương mại huyện Đắc G'Long	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắc G'long	63/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	95.000	95.000	95.000	-	
11	Đường giao thông từ thị trấn Đắc Mâm đi xã Năm Nung và xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô (ĐH57)	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	21/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	80.000	80.000	20.000	60.000	
12	Đường giao thông phát triển khu đô thị mới thị trấn Đắc Mâm, huyện Krông Nô	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	22/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	80.000	80.000	80.000	-	
13	Đường từ quốc lộ 14 qua trung tâm hành chính mới đi tỉnh lộ 683	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắc Mil	81/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	110.000	110.000	30.000	80.000	
14	Đường giao thông xã Đức Minh đi xã Đức Mạnh, huyện Đắc Mil (ĐH16)	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắc Mil	80/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	81.000	81.000	81.000	-	
15	Đường giao thông từ Quốc lộ 14 đi tỉnh lộ 681, huyện Đắc R'Lấp	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắc R'lấp	40/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	98.000	98.000	98.000	-	
16	Đường giao thông từ tỉnh lộ 681 đi thị trấn Kiến Đức qua các xã Kiến Thành - Đắc Wer - Nhân Cơ, huyện Đắc R'lấp	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắc R'lấp	37/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	86.000	86.000	26.000	60.000	
17	Đường vào xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức (giai đoạn 2)	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức	33/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	100.000	100.000	100.000	-	
18	Đường Tôn Đức Thắng nối 2 trục Bắc Nam	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	91/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	85.000	85.000	85.000	-	
19	Đường Lê Duẩn nối đường Võ Văn Kiệt, thành phố Gia Nghĩa	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	92/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	200.000	200.000	80.000	120.000	
IV.2	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản			568.125	568.125	384.967	183.158	
	Khởi công mới năm 2021			81.000	81.000	81.000	-	
1	Hồ Đắc Klo Ou, xã Đắc lao	Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Đắc Mil.	1750/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	81.000	81.000	81.000	-	
	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025			487.125	487.125	303.967	183.158	
1	Hồ chứa nước Đắc Na, tỉnh Đắk Nông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	106/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	288.000	288.000	104.842	183.158	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư (Chủ trương đầu tư)		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Số vốn dự kiến chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: NSTW
2	Hồ súi 38, tỉnh Đắk Nông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	107/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	89.125	89.125	89.125	-	
3	Hồ Đăk R'tan, xã Đăk R'Tih, huyện Tuy Đức	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức	30/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	110.000	110.000	110.000	-	
IV.3	Công trình công cộng tại các đô thị			400.000	400.000	400.000	-	
	<i>Khởi công mới giai đoạn 2022-2025</i>			<i>400.000</i>	<i>400.000</i>	<i>400.000</i>	-	
1	Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	53/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	400.000	400.000	400.000	-	
V	Xã hội			45.000	45.000	45.000	-	
	<i>Khởi công mới năm 2021</i>			<i>45.000</i>	<i>45.000</i>	<i>45.000</i>	-	
1	Trung tâm bảo trợ xã hội của tỉnh	Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	249/QĐ-UBND ngày 26/02/2019	45.000	45.000	45.000	-	

phk

Phụ lục II
KẾ HOẠCH TRUNG HẠN VỐN NƯỚC NGOÀI (ODA) GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH ĐẮK NÔNG
(Kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Nhà tài trợ	Thời gian KC-HT	Số Quyết định	Tổng mức đầu tư		Lũy kế đến năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
						Tổng số	Vốn ODA (cấp phát từ NSTW)			
TỔNG SỐ						2.534.562	1.670.144	383.512	774.500	
I	DỰ ÁN CÓ TRONG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2016-2020					1.844.600	1.280.051	383.512	642.989	
1	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	WB	2016-2022	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT; 873/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	229.630	175.917	126.175	49.742	
2	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSat)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	WB	2015-2022	1992/QĐ-BNN ngày 29/5/2015; 2470/QĐ-BNN-HTQT ngày 30/6/2020 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT	327.590	217.143	87.488	129.655	
3	Dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đắk Nông	Ban QLDA giao thông, dân dụng, công nghiệp	ADB	2017-2023	919/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	568.858	391.090	58.663	332.427	
4	Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (ADB8)	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT	ADB	2018-2025	662/QĐ-UBND ngày 09/5/2019; 663/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	516.715	328.941	4.000	71.391	
5	Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	WB	2016-2022	3606/QĐ-BNN ngày 04/9/2015; 3102/QĐ-BNN ngày 21/7/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT	201.807	166.960	107.186	59.774	
II	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025					689.962	390.093	-	131.511	
1	Trường cao đẳng cộng đồng tỉnh	Ban QLDA giao thông, dân dụng, công nghiệp	Ả rập Xê út	2021-2025	300/QĐ-TTg ngày 25/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ	562.967	281.484		22.902	
2	Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quỹ khí hậu xanh (GCF) thông qua UNDP	2021-2026	Số 740/QĐ-TTg ngày 20/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ	126.995	108.609		108.609	Vốn viện trợ không hoàn lại

phh

Phụ lục III

**DỰ KIẾN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU
(TRONG NƯỚC) ĐỂ ĐỐI ỨNG CHO CÁC DỰ ÁN ODA GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Đối ứng cho các dự án ODA			735.590	198.847	100.000	
I	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021			327.590	110.447	12.000	
1.1	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (Vnsat)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2470/QĐ-BNN-HTQT ngày 30/6/2020	327.590	110.447	12.000	
II	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025			408.000	88.400	88.000	
2.1	Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ - tỉnh Đắk Nông (SACCR - tỉnh Đắk Nông)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Số 740/QĐ-TTg ngày 20/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ	127.000	18.400	18.000	
2.2	Phát triển hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		281.000	70.000	70.000	

phh

Phụ lục IV

KẾ HOẠCH TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NS tỉnh
	TỔNG SỐ				5.112.795		
A	NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT			2.530.979	1.129.972	2.289.413	Nguồn thu sử dụng đất được tính tăng bình quân mỗi năm 10%
-	Trích lập Quỹ phát triển đất (gồm 20% trích lập cấp huyện chuyển về cấp tỉnh và 20% trích lập cấp tỉnh)					457.883	20% tổng nguồn thu
-	Trích lập quỹ đo đạc bản đồ cấp tỉnh (10% thu cấp tỉnh)					79.366	10% nguồn thu cấp tỉnh
-	Phân cấp cho cấp huyện					1.196.600	80% nguồn thu cấp huyện
-	Đầu tư các dự án cấp tỉnh (70% nguồn thu cấp tỉnh)			2.530.979	1.129.972	555.564	
I	Quốc phòng			200.186	198.936	7.391	
	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2019			200.186	198.936	7.391	
1	Dự án Lãng quân nhân Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1669/QĐ-UBND, 19/10/2010	147.335	146.085	3.000	
2	Doanh trại cơ quan quân sự thị xã Gia Nghĩa	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Gia Nghĩa	1722/QĐ-UBND, 26/10/2010	39.649	39.649	3.000	
3	Đường nối từ trục N9 (Khu tái định cư Đắk Nĩa) sang khu đất Lãng quân nhân	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	71/QĐ-SKH, 15/5/2014	13.202	13.202	1.391	
II	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp			185.909	75.909	36.609	
	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2021			185.909	75.909	36.609	
1	Trường cao đẳng cộng đồng tỉnh Đắk Nông (giai đoạn I)	Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	1439/QĐ-UBND 01/9/2017	185.909	75.909	36.609	
III	Khoa học, công nghệ			57.000	57.000	29.778	
	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025			57.000	57.000	29.778	
1	Xây dựng chính quyền điện tử hướng đến đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh	103/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	57.000	57.000	29.778	
III	Các hoạt động kinh tế			2.073.384	783.627	467.286	
III.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản			400.000	400.000	360.600	
	Khởi công mới năm 2021			400.000	400.000	360.600	



TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		
1	Dự án di dời tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thành phố Gia Nghĩa	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	1871/QĐ-UBND ngày 15/12/2020	400.000	400.000	360.600	
III.2	Giao thông			1.573.384	383.627	80.871	
a	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2019			129.000	129.000	77	
1	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Đắk Nĩa, đô thị Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông	1328/QĐ-UBND 22/02/2004; 1236/QĐ-UBND 07/9/2011; 20/QĐ-SXD 13/3/2013; 1769/QĐ-UBND 05/11/2015	129.000	129.000	77	
b	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành năm 2021			614.384	174.627	39.000	
2	Nâng cấp, sửa chữa đường tỉnh lộ 1.	Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	1248/QĐ-UBND 30/7/2019	90.000	90.000	20.000	
3	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư cho Cụm công trình thủy lợi Gia Nghĩa (khu tái định cư B)	Ban QLDA giao thông, dân dụng, công nghiệp	159/QĐ-UBND, ngày 20/01/2009	524.384	84.627	19.000	
c	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025			830.000	80.000	41.794	
4	Đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê (giai đoạn 2)	Ban QLDA giao thông, dân dụng, công nghiệp	1147/QĐ-UBND, 30/7/2015; 2076/QĐ-UBND, 22/12/2015; 858/QĐ-UBND 24/5/2017; 2064/QĐ-UBND 28/12/2017	830.000	80.000	41.794	
III.3	Công trình công cộng tại các đô thị			100.000	60.000	25.815	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025			100.000	60.000	25.815	
1	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư quanh hồ thôn 4, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Glong	61/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	100.000	60.000	25.815	
IV	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội			14.500	14.500	14.500	
	Khởi công mới năm 2021			14.500	14.500	14.500	
1	Công viên hoa Thanh niên và Khu vui chơi, giải trí thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	371/QĐ-SXD ngày 25/12/2020	14.500	14.500	14.500	
B	NGUỒN XÓ SỔ KIẾN THIẾT			138.091	138.091	115.000	
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp			65.500	65.500	55.521	
a	Khởi công mới năm 2021			27.500	27.500	27.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		
1	Dự án Xây dựng nhà bộ môn, nhà đa năng, khu giáo dục thể chất và hạ tầng kỹ thuật Trường Phổ thông DTNT THCS & THPT huyện Tuy Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo	302/QĐ-UBND ngày 02/12/2020	10.000	10.000	10.000	
2	Cải tạo cơ sở 2 Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	Trường Cao đẳng cộng đồng tỉnh Đắk Nông	QĐ 328/QĐ-SXD ngày 10/12/2020	7.500	7.500	7.000	
3	Trường THPT Đắk Glong (giai đoạn 3)	Ban QLDA&PT quỹ đất huyện Đắk G'Long	331/QĐ-SXD ngày 14/12/2020	10.000	10.000	10.000	
b	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025			38.000	38.000	28.521	
1	Xây dựng nhà bộ môn, nhà đa năng, cải tạo khối phòng học 02 tầng thành nhà thư viện, khu giáo dục thể chất và hạ tầng kỹ thuật Trường THPT Lê Duẩn, huyện Đắk G'Long	Sở Giáo dục và Đào tạo	56/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	10.000	10.000	10.000	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
2	Xây dựng Nhà đa chức năng, nhà bảo vệ và hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Đắk Nông	Sở Giáo dục và Đào tạo	87/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	12.000	12.000	8.163	
3	Xây dựng Nhà lớp học 10 phòng Trường THPT Chu Văn An	Sở Giáo dục và Đào tạo	88/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	6.000	6.000	3.582	
4	Xây dựng Hội trường, bể bơi Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Sở Giáo dục và Đào tạo	89/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	10.000	10.000	6.776	
II	Y tế, dân số và gia đình			72.591	72.591	59.479	
a	Khởi công mới năm 2021			37.291	37.291	37.291	
1	Nhà Đa khoa Kỹ thuật thuộc Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp	Sở Y tế	1904/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	33.991	33.991	33.991	
2	Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông	Sở Y tế		3.300	3.300	3.300	
b	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025			35.300	35.300	22.188	
1	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Đắk Song	Ban QLDA giao thông, dân dụng, công nghiệp	34/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	30.300	30.300	18.037	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Đắk Glong	Sở Y tế	36/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	5.000	5.000	4.151	
C	NGUỒN CÂN ĐỐI NSĐP					2.708.382	Nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 được tính tăng bình quân hàng năm 6% (theo khoản 2, Điều 8, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ); dự kiến năm 2021 là 441.430 triệu đồng (theo Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		
I	Phân cấp cho cấp huyện (30%)					746.515	Phân bổ theo Nghị quyết 10/2020/NQ-HĐND ngày 22/9/2020, theo tỉ lệ:
1	Huyện Cu Jut					93.423	12,51%
2	Huyện Krông Nô					81.457	10,91%
3	Huyện Đắk G'Long					111.214	14,90%
4	Huyện Đắk Mil					90.573	12,13%
5	Huyện Đắk Song					79.360	10,63%
6	Huyện Tuy Đức					95.358	12,77%
7	Huyện Đắk R'Lấp					90.547	12,13%
8	Thành phố Gia Nghĩa					104.583	14,02%
II	Đầu tư cấp tỉnh (70%)						
<i>1</i>	<i>Nguồn bổ sung cho đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương</i>					220.000	<i>Dự kiến bổ sung cho nguồn đầu tư phát triển từ nguồn NSDP giai đoạn 2022-2025 mỗi năm 50 tỷ đồng</i>
III	Tổng nguồn vốn do cấp tỉnh bố trí cho các dự án					1.961.867	
III.1	Quốc phòng			241.176	221.176	85.674	
a	Dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng			93.000	73.000	2.000	
1	Trường bắn thao trường huấn luyện Bộ CHQS tỉnh Đắk Nông/Quân Khu 5	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	QĐ 3706/QĐ-BQP ngày 04/9/2013	93.000	73.000	2.000	
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2021			42.476	42.476	6.545	
1	Xây dựng thao trường huấn luyện, diễn tập theo tiêu chí 3 trong 1 của Bộ Quốc phòng tại căn cứ chiến đấu của huyện Tuy Đức	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tuy Đức	2078/QĐ-BCH 22/10/2018	15.000	15.000	2.545	
2	Đường hầm Sờ chỉ huy cơ bản huyện Tuy Đức	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1893/QĐ-UBND 31/10/2016	27.476	27.476	4.000	
c	Khởi công mới năm 2021			43.100	43.100	43.100	
1	Đầu tư xây dựng Nhà kho pháo (Công trình cấp bách)	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	330/QĐ-SXD ngày 14/12/2020	4.500	4.500	4.500	
2	Dự án Chốt chiến đấu Dân quân thường trực tại xã biên giới Thuận An, huyện Đắk Mil	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	1836/QĐ-BTL ngày 14/12/2020	3.000	3.000	3.000	
3	Dự án Chốt chiến đấu Dân quân thường trực tại xã biên giới Đắk Lao, huyện Đắk Mil	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	1837/QĐ-BTL ngày 14/12/2020	3.000	3.000	3.000	
4	Thao trường huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh, hạng mục: San lấp mặt bằng, kê ốp mái taluy, cống thoát nước	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	343/QĐ-SXD ngày 14/12/2020	3.200	3.200	3.200	
5	Doanh trại Ban chỉ huy quân sự huyện Đắk Mil. Hạng mục: Nhà hội trường	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	340/QĐ-SXD ngày 14/12/2020	3.700	3.700	3.700	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		
6	Doanh trại DBB301/eBB994/Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Nông. Hạng mục: Nhà hội trường	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	346/QĐ-SXD ngày 14/12/2020	8.700	8.700	8.700	
7	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường vào đồn Biên phòng Đắk Dang (769)	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông	2411/QĐ-SGTVT ngày 11/11/2020	10.000	10.000	10.000	
8	Cải tạo, sửa chữa trụ sở cơ quan Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông	293/QĐ-SXD ngày 18/11/2020	7.000	7.000	7.000	
d	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025			62.600	62.600	34.029	
1	Dự án Kho vũ khí đạn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông, hạng mục: Sửa chữa nâng cấp nhà, đường bê tông, mương thoát nước, tường rào, kê taluy	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	30/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	8.000	8.000	4.349	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
2	Dự án Nâng cấp, cải tạo Bệnh xá Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	33/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	3.000	3.000	1.631	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
3	Cải tạo, nâng cấp Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Bu Prăng/Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông	16/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	7.000	7.000	3.805	
4	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường vào đồn Biên phòng Đắk Mbai (757) và đường vào Đồn Biên phòng Đắk Lao (759)	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông	17/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	10.000	10.000	5.436	
5	Nâng cấp, cải tạo Sở Chỉ huy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	10/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	5.000	5.000	2.718	
6	Xây dựng công trình Hồ huấn luyện bơi Tiểu đoàn 301	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	12/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	6.000	6.000	3.261	
7	Xây dựng công trình Hồ huấn luyện bơi cBB4/Ban CHQS huyện Cư Jút	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	13/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	3.600	3.600	1.957	
8	Tường rào, thao trường huấn luyện Trinh sát - Trinh sát đặc nhiệm	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	14/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	10.000	10.000	5.436	
9	Doanh trại Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tuy Đức; Hạng mục: nhà ở dự bị động viên, nhà tắm vệ sinh, nhà phơi, hạ tầng kỹ thuật sân đường, sân nền	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông	15/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	10.000	10.000	5.436	
III.2	An ninh và trật tự, an toàn xã hội			46.747	46.747	35.713	
a	Khởi công mới năm 2021			25.747	25.747	24.297	
1	Sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở doanh trại và nhà làm việc nghiệp vụ cảnh sát	Công an tỉnh Đắk Nông	317/QĐ-SXD ngày 09/12/2020	14.500	14.500	13.050	
2	Sửa chữa, cải tạo hệ thống mương thu nước Công an tỉnh	Công an tỉnh Đắk Nông	311/QĐ-SXD ngày 08/12/2020	2.500	2.500	2.500	
3	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và xây dựng Trại tạm giam của Công an tỉnh Đắk Nông	Công an tỉnh Đắk Nông	310/QĐ-SXD ngày 08/12/2020	3.000	3.000	3.000	
4	Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo nhà làm việc Phòng Cảnh sát cơ động (trụ sở làm việc Công an thành phố Gia Nghĩa cũ)	Công an tỉnh Đắk Nông	292/QĐ-SXD ngày 24/11/2020	2.400	2.400	2.400	
5	Sửa chữa, nâng cấp Trường bắn của Công an tỉnh	Công an tỉnh Đắk Nông	296/QĐ-SXD ngày 01/12/2020	3.347	3.347	3.347	
b	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025			21.000	21.000	11.416	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tính		
1	Xây dựng nhà ăn, nhà chế biến, nhà bếp, nhà kho Bệnh xá Công an tỉnh	Công an tỉnh Đắk Nông	46/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	4.000	4.000	2.174	
2	Sửa chữa, cải tạo hệ thống thu thoát nước khu tạm giữ và xây dựng nhà ở doanh trại công an huyện Đắk Song	Công an tỉnh Đắk Nông	47/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	5.500	5.500	2.990	
3	Sửa chữa, cải tạo hệ thống thu thoát nước khu tạm giữ và xây dựng nhà ở doanh trại công an huyện Tuy Đức	Công an tỉnh Đắk Nông	48/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	5.500	5.500	2.990	
4	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà tạm giữ của Công an huyện Đắk Mil và Đắk Rlấp	Công an tỉnh Đắk Nông	49/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	3.000	3.000	1.631	
5	Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc Ban Giám đốc và khối trực thuộc Công an tỉnh	Công an tỉnh Đắk Nông	50/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	3.000	3.000	1.631	
III.3	Khoa học, công nghệ			47.000	47.000	19.523	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2021			35.000	35.000	13.000	
1	Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh	1719/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	35.000	35.000	13.000	
b	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025			12.000	12.000	6.523	
1	Đầu tư tăng cường năng lực kiểm định, hiệu chuẩn và thử nghiệm thuộc Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông	57/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	12.000	12.000	6.523	
III.4	Văn hóa, thông tin			306.713	306.713	119.436	
a	Dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng			249.213	249.213	84.073	
1	Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Đắk Nông	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	1709/QĐ-UBND, ngày 08/11/2011	124.473	124.473	333	
2	Khu liên hợp Bảo tàng, Thư viện và công viên tỉnh Đắk Nông	Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	1732/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	124.740	124.740	83.740	
b	Khởi công mới năm 2021			9.000	9.000	9.000	
1	Chống xuống cấp tu bổ di tích địa điểm lưu niệm N'Trang Gư, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô; hạng mục: Nhà Bia tưởng niệm và hạ tầng kỹ thuật	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	376/QĐ-SXD ngày 28/12/2020	3.000	3.000	3.000	
2	Trung tâm thông tin Công viên địa chất huyện Krông Nô	Ban QLDA&PT quỹ đất huyện Krông Nô	2991/QĐ-UBND ngày 10/11/2020	6.000	6.000	6.000	
c	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025			48.500	48.500	26.363	
1	Nhà luyện tập và chạy chương trình Đoàn ca múa nhạc dân tộc tỉnh Đắk Nông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	59/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	5.500	5.500	2.990	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		
2	Điểm dừng chân công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông	Ban QLDA và PTQĐ huyện Đắk Glong	84/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	6.000	6.000	3.261	
3	Trung tâm thông tin Công viên địa chất huyện Đắk Song	Ban QLDA và PTQĐ huyện Đắk Song	85/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	5.000	5.000	2.718	
4	Xây dựng cơ sở vật chất du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông tại Điểm số 8 (Núi lửa Năm Kar) và Điểm số 10 (cánh đồng lúa ven núi lửa)	Ban QLDA và PTQĐ huyện Krông Nô	86/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	8.500	8.500	4.620	
5	Nâng cấp mở rộng Điểm số 17 (cầu Sêrêpôk)	Ban QLDA và PTQĐ huyện Cư Jút	83/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	3.500	3.500	1.902	
6	Cải tạo nhà ngục Đắk Mil	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Mil	82/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	10.000	10.000	5.436	
7	Tu bổ, tôn tạo, phục hồi và sửa chữa Khu di tích lịch sử B4, liên tỉnh IV Năm Nung	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Krông Nô	19/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	10.000	10.000	5.436	
III.5	Phát thanh, truyền hình, thông tấn			24.700	24.700	22.230	
	Khởi công mới năm 2021			24.700	24.700	22.230	
1	Đầu tư hệ thống thiết bị sản xuất, phát sóng chương trình phát thanh, hệ thống thiết bị và phần mềm truyền thông hội tụ	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	2004/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	24.700	24.700	22.230	
III.6	Bảo vệ môi trường			562	562	87	
	Dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng			562	562	87	
1	Hệ thống cấp nước thiên nhiên ven Đèo Nguyên thuộc khu du lịch sinh thái văn hóa, lịch sử Năm Nung, xã Nam N'Jang, huyện Đắk Song	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	84/QĐ-SKH, ngày 28/5/2009	562	562	87	
III.7	Các hoạt động kinh tế			3.756.558	2.144.056	1.200.801	
a	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản			2.254.170	692.035	180.943	
a.1	Đối ứng các dự án NSTW			624.839	87.000	37.000	
1	Hồ chứa nước Nam Xuân, huyện Krông Nô	Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Nông	4425/QĐ-BNN-BXD 30/10/2017	487.000	55.000	19.000	
2	Hồ chứa nước Đắk N'Ting, tỉnh Đắk Nông	Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Nông	1717/QĐ-UBND 31/10/2018	137.839	32.000	18.000	
a.2	Đối ứng các dự án ODA			1.108.535	84.239	30.708	
1	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (dự án VnSAT), tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông	1974/QĐ-UBND 08/12/2015, 2470/QĐ-BNN-HTQT 30/6/2020	327.590	52.970	21.000	
2	Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2014 - 2020	Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	3337/QĐ-BCT ngày 17/9/2017; 182/QĐ-UBND 30/01/2019	34.600	4.600	3.600	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		
3	Dự án Sửa chữa và Nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Đắk Nông	Ban quản lý tiêu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	4638/QĐ-BNN-HTQT 09/04/2015	229.630	22.669	2.108	
4	Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán, vay vốn ADB tỉnh Đắk Nông	Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Nông		516.715	4.000	4.000	
-	Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông		1074/QĐ-UBND ngày 11/7/2018, 662/QĐ-UBND ngày 09/5/2019	216.653	2.000	2.000	
-	Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đắk Mil tỉnh Đắk Nông		1073/QĐ-UBND, ngày 11/7/2018, 663/QĐ-UBND ngày 09/5/2019	300.062	2.000	2.000	
a.3	Khởi công mới năm 2021			421.196	421.196	59.096	
1	Xây dựng 10 trạm quản lý bảo vệ rừng tại các BQL bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	367/QĐ-SXD ngày 22/12/2020	14.999	14.999	13.499	
2	Xây dựng cống, hàng rào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông	Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông	324/QĐ-SXD ngày 10/12/2020	6.197	6.197	6.197	
3	Dự án di dời tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thành phố Gia Nghĩa	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	1871/QĐ-UBND ngày 15/12/2020	400.000	400.000	39.400	
a.4	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025			99.600	99.600	54.139	
1	Xây dựng Trụ sở làm việc đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Nông	48/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	10.000	10.000	5.436	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
2	Nâng cấp đường tuần tra quản lý bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung tỉnh Đắk Nông	Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung	96/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	18.000	18.000	9.784	
3	Xây dựng Trụ sở làm việc, nhà tạm trú, tạm giữ Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung	Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung	97/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	6.900	6.900	3.751	
4	Xây dựng Trụ sở làm việc Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa	Ban Quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa	98/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	6.700	6.700	3.642	
5	Nâng cấp, mở rộng Trụ sở làm việc và hạ tầng kỹ thuật của Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên	Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên	99/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	4.000	4.000	2.174	
6	Hạ tầng kỹ thuật Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông	Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Nông	101/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	15.000	15.000	8.153	
7	Hồ Đắk Pong (Đắk Mít) xã Trường Xuân, huyện Đắk Song	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Song	69/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	24.000	24.000	13.046	
8	Hồ Đắk Ri 2, xã Tân Thành, huyện Krông Nô	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Krông Nô	23/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	15.000	15.000	8.153	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		
b	Giao thông			1.443.388	1.393.021	989.858	
b.1	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2021			39.000	35.000	11.500	
1	Đường tránh thao trường và đường tái định canh cho hộ gia đình bị giải tỏa xây dựng thao trường tổng hợp của lực lượng vũ trang tỉnh	Ban Quản lý dự án huyện Krông Nô	1721/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	21.000	20.000	10.000	
2	Đường giao thông liên xã Nam Bình - Thuận Hạnh, huyện Đắk Song	Ban Quản lý dự án và Phát triển Quỹ đất huyện Đắk Song.	1724/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	18.000	15.000	1.500	
b.2	Khởi công mới năm 2021			705.038	673.859	606.474	
1	Đường giao thông từ thôn 1 vào vùng đồng bào dân tộc Mông thôn 5 tầng, xã Đắk R'La, huyện Đắk Mil đến xã Cư K'nia, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	Ban QLDA giao thông, dân dụng, công nghiệp	1762/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	79.000	79.000	71.100	
2	Hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đắk Nur	Ban QLDA giao thông, dân dụng, công nghiệp	1827/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	77.000	77.000	69.300	
3	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Thánh Tông, thành phố Gia Nghĩa	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	1851/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	70.000	56.693	51.024	
4	Đường giao thông từ Quốc lộ 28 nối với đường liên xã Quảng Khê - Đắk Ha	Ban QLDA & PT quỹ đất huyện Đắk G'Long	2642/QĐ-SGTVT ngày 08/12/2020	14.181	12.981	11.683	
5	Đường nối dài từ thôn 10 xã Quảng Hòa đi Quảng Sơn	Ban QLDA & PT quỹ đất huyện Đắk G'Long	2700/QĐ-SGTVT ngày 11/12/2020	14.000	14.000	12.600	
6	Đường giao thông liên xã Quảng Tín - Đắk Ngo huyện Tuy Đức	Ban QLDA & PT quỹ đất huyện Đắk R'Lấp	1732/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	30.000	30.000	27.000	
7	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Hữu Trác, thị trấn Kiến Đức đi xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức	Ban QLDA & PT quỹ đất huyện Đắk R'Lấp	1862/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	40.000	38.400	34.560	
8	Đường giao thông từ xã Nam Đà đi xã Đắk Drô, huyện Krông Nô (ĐH65)	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	1746/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	20.000	19.700	17.730	
9	Đường từ xã Đắk Drô đi xã Năm Nung, huyện Krông Nô (ĐH 59)	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	1715/QĐ-UBND ngày 16/11/2020	20.000	20.000	18.000	
10	Đường giao thông xã Nam Dong đi Đắk D'rông - Đắk Wil	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Cư Jút	1816/QĐ-UBND ngày 04/12/2020	58.000	58.000	52.200	
11	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ ngã tư Phan Chu Trinh và xã Nam Dong; hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Cư Jút	1866/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	50.000	50.000	45.000	
12	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã Tâm Thắng - Ea Tling; hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Cư Jút	1902/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	30.000	30.000	27.000	
13	Đường giao thông từ cửa khẩu Đắk Per, xã Thuận An đi tỉnh lộ (ĐT.683) xã Đức Minh, huyện Đắk Mil (giai đoạn 1)	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Mil	1864/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	36.000	32.000	28.800	

phd

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		
14	Đường giao thông liên xã Đăk R'La đi xã Đăk N'Drót, huyện Đăk Mil	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đăk Mil	1850/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	49.407	45.432	40.889	
15	Nâng cấp các tuyến đường giao thông thị trấn Đức An kết nối với xã Nam Bình huyện Đăk Song	BQLDA và PTQĐ huyện Đăk Song	1853/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	42.000	37.000	33.300	
16	Nâng cấp đường giao thông liên xã Đăk N'drung - Thuận Hà	BQLDA và PTQĐ huyện Đăk Song	2455/QĐ-SGTVT ngày 16/11/2020	13.500	13.033	11.730	
17	Đường giao thông liên xã Quảng Tân đi xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức (ĐH 91 TD); HM: Xây dựng mới cầu nhịp 9m và đầu tư xây dựng 4,5Km đường.	BQLDA và PTQĐ huyện Tuy Đức	2535/QĐ-SGTVT ngày 25/11/2020	14.950	14.950	13.455	
18	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông liên xã Đăk R'Tih và Quảng Tân, huyện Tuy Đức đi xã Đăk Wer, huyện Đăk R'Lấp.	BQLDA và PTQĐ huyện Tuy Đức	1815/QĐ-UBND ngày 04/12/2020	22.000	21.670	19.503	
19	Tuyến đường giao thông liên xã Đăk R'tih đi xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức (đoạn từ cầu Suối Đăk R'lấp đầu nối với đường vào xã Đăk Ngo).	BQLDA và PTQĐ huyện Tuy Đức	1865a/QĐ-UBND ngày 11/12/2020	25.000	24.000	21.600	
b.3	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025			699.350	684.162	371.884	
1	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Chu Trinh thị trấn Kiên Đức đi thôn 8 xã Kiên Thành	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đăk R'Lấp	67/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	20.000	20.000	10.871	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
2	Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10), huyện Krông Nô	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô	72/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	30.000	24.562	13.351	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
3	Đường liên xã Đức Minh - Thuận An, huyện Đăk Mil	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đăk Mil	78/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	25.000	20.800	11.306	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
4	Đường giao thông liên xã xã Đăk Hòa và xã Đăk Mol huyện Đăk Song	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đăk Song	83/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	12.000	11.450	6.224	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
5	Đường giao thông liên xã Năm N'Jang - Trường Xuân, huyện Đăk Song	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đăk Song	82/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	40.000	40.000	21.743	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông liên xã Đăk R'tih đi xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức (đoạn từ Ngã ba Phi Á đến Ngã ba Quảng Tân).	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức	87/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	23.000	23.000	12.502	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
7	Tuyến đường giao thông liên xã Đăk R'Tih đi Quảng Tâm (đoạn từ hướng Tỉnh lộ 1 đi Bon Bu N'Đơ B xã Quảng Tâm).	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức	88/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	14.000	14.000	7.610	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
8	Đường giao thông liên xã thị trấn EaT'ling-Trúc Sơn-Cư K'nia-Nam Dong	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Cư Jút	66/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	43.000	43.000	23.373	
9	Nâng cấp đường giao thông liên xã Nam Bình - Thuận Hạnh huyện Đăk Song	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đăk Song	67/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	12.600	12.600	6.849	
10	Nâng cấp đường giao thông liên xã Năm N'Jang và xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đăk Song	68/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	19.800	19.800	10.763	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		
11	Đường giao thông từ QL 14 vào cầu thôn 2 xã Trường Xuân huyện Đắk Song, kết nối với đường phía tây thủy điện Đắk R'Tih đến xã Đắk Rmoan	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Song	70/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	45.000	45.000	24.460	
12	Nhựa hóa đường giao thông liên xã Đắk R'Măng - Quảng Hòa (Lý trình từ Km0+00 đến Km13+184)	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Glong	60/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	25.000	25.000	13.589	
13	Đường giao thông từ xã Đắk Drô đi xã Tân Thành, huyện Krông Nô (ĐH66)	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Krông Nô	18/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	20.000	20.000	10.871	
14	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo đường nội thị trấn Đắk Mâm huyện Krông Nô	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Krông Nô	20/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	28.000	28.000	15.220	
15	Đường giao thông từ xã Tân Thành đi xã Năm Nung, huyện Krông Nô	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Krông Nô	24/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	20.000	20.000	10.871	
16	Đường liên xã Đức Mạnh - Đức Minh - Đắk Sắk (Từ quốc lộ 14 đi tỉnh lộ 682)	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Mil	77/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	18.000	18.000	9.784	
17	Nâng cấp đường Đắk R'La đi Long Sơn	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Mil	79/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	42.000	42.000	22.830	
18	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông từ xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R'lấp đi xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk R'lấp	41/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	15.000	15.000	8.153	
19	Nâng cấp, mở rộng đường từ trung tâm xã Nhân Đạo đi đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk R'lấp	42/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	15.000	15.000	8.153	
20	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ QL 14 xã Nhân Cơ đi xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk R'lấp	39/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	10.000	10.000	5.436	
21	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông liên xã Quảng Tín đi Đắk Sin (Đoạn từ Km208-QL14 đi Đắk Sin)	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk R'lấp	38/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	25.000	25.000	13.589	
22	Đường giao thông trung tâm xã Nghĩa Thắng đi thôn Quảng Phước, xã Đạo Nghĩa	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk R'lấp	11/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	30.000	30.000	16.307	
23	Tuyến đường giao thông nối từ đường Trục chính huyện Tuy Đức đầu nối với Quốc lộ 14C	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Tuy Đức	27/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	14.700	14.700	7.990	
24	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông liên xã Quảng Tân đi Đắk Ngo (đoạn từ Tỉnh lộ 1 đến Bon Ja Lú A-B)	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Tuy Đức	28/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	20.000	20.000	10.871	
25	Đường giao thông liên xã Đắk Ru - huyện Đắk R'lấp đi xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức (đoạn từ Trung đoàn 720 đi ngã ba Trung Văn)	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Tuy Đức	31/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	16.250	16.250	8.833	
26	Đường giao thông từ huyện Tuy Đức đi huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông (đoạn từ cầu Đắk Loan đi cầu Đắk Nguyên) - Trục D3	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Tuy Đức	32/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	36.000	36.000	19.568	
27	Đường Bờ Đông hồ Gia Nghĩa (giai đoạn 1)	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	93/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	34.000	34.000	18.481	
28	Đường Lê Hồng Phong nối đường tránh thành phố Gia Nghĩa	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	90/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	35.000	30.000	16.307	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		
29	Đường giao thông từ thôn M'rang đi bon Mê Ra, xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức thuộc dự án ổn định dân di cư tự do xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	100/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	11.000	11.000	5.979	
c	Quy hoạch			59.000	59.000	30.000	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021			59.000	59.000	30.000	
1	Xây dựng Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1717/QĐ-UBND 16/10/2019; 964/QĐ-TTg 07/7/2020; 1575/QĐ-UBND 21/10/2020	59.000	59.000	30.000	
III.8	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội			355.605	349.432	227.208	
a	Dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng			9.812	8.039	843	
1	Trụ sở làm việc Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông	Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông	205/QĐ-SKH 31/12/2010; 908/QĐ-UBND, 24/6/2015	9.812	8.039	843	
b	Khởi công mới năm 2021			111.003	110.103	100.642	
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông	1929/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	9.569	9.569	8.612	
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông	Sở Xây dựng	273/QĐ-SXD ngày 06/11/2020	3.000	3.000	3.000	
3	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	326/QĐ-SXD ngày 10/12/2020	4.500	4.500	4.500	
4	Hội trường đa năng và phòng họp trực tuyến thuộc trụ sở làm việc HĐND-UBND thành phố Gia Nghĩa	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	301/QĐ-SXD ngày 02/12/2020	14.998	14.998	13.498	
5	Xây dựng Trụ sở và kho lưu trữ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	1854/QĐ-UBND ngày 11/12/2020	27.688	27.688	24.919	
6	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Đắk Som	Ban QLDA&PT quỹ đất huyện Đắk G'Long	325/QĐ-SXD ngày 10/12/2020	14.500	14.500	13.050	
7	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã Đắk Ru	Ban QLDA&PT quỹ đất huyện Đắk R'lấp	327/QĐ-SXD ngày 10/12/2020	14.048	14.048	12.643	
8	Trụ sở HĐND&UBND xã Đắk Nang	Ban QLDA&PT quỹ đất huyện Krông Nô	294/QĐ-SXD ngày 25/11/2020	14.700	13.800	12.420	
9	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Đắk R'Tiê; Hạng mục: Xây mới Nhà làm việc tổ một cửa, Nâng cấp, sửa chữa nhà làm việc công an xã, Nhà xe, nhà vệ sinh, Hạ tầng kỹ thuật và Trang thiết bị	Ban QLDA&PT quỹ đất huyện Tuy Đức	298/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	8.000	8.000	8.000	
c	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025			234.790	231.290	125.723	
1	Trụ sở làm việc chung cho các Hội có tính chất đặc thù tỉnh Đắk Nông	Ban QLDA giao thông, dân dụng, công nghiệp	53/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	30.000	30.000	16.307	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		
2	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Đắk Ha	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắk G'Long	90/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	14.500	14.500	7.882	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
3	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã Đắk Wer	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắk R'Lấp	91/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	14.990	14.990	8.148	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
4	Trụ sở làm việc HĐND - UBND - xã Quảng Tân	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức	94/NQ-HĐND ngày 22/9/2020	14.500	14.000	7.610	Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021
5	Mở rộng Trụ sở làm việc Sở Y tế	Sở Y tế	35/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	4.000	4.000	2.174	
6	Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông	58/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	5.000	5.000	2.718	
7	Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn 2: Đầu tư, phát triển phần mềm ứng dụng)	Văn phòng Tỉnh ủy	102/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	10.000	10.000	5.436	
8	Sửa chữa trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh Đắk Nông	Thanh tra tỉnh	108/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	3.800	3.800	2.066	
9	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND & UBND xã Thuận Hà	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Song	74/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	8.000	8.000	4.349	
10	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND & UBND xã Đắk N'Drung	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Song	76/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	8.000	8.000	4.349	
11	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND & UBND xã Thuận Hạnh	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Song	75/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	8.000	8.000	4.349	
12	Trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Quảng Sơn	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk G'Long	62/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	8.000	8.000	4.349	
13	Trụ sở HĐND & UBND xã Nam Đà	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Krông Nô	26/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	14.000	14.000	7.610	
14	Trụ sở HĐND & UBND xã Tân Thành	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Krông Nô	25/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	5.000	5.000	2.718	
15	Trụ sở làm việc UBND xã Đức Minh	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk Mil	78/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	18.000	15.000	8.153	
16	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã Quảng Tín	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk R'Lấp	43/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	14.000	14.000	7.610	
17	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã Nhân Đạo	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk R'Lấp	44/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	15.000	15.000	8.153	
18	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã Đạo Nghĩa	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Đắk R'Lấp	45/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	15.000	15.000	8.153	
19	Nâng cấp, mở rộng Trụ sở làm việc HĐND-UBND huyện Tuy Đức; Hạng mục: Nhà hội trường, phòng họp trực tuyến, trang thiết bị	Ban QLDA và PT quỹ đất huyện Tuy Đức	29/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	10.000	10.000	5.436	
20	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	94/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	15.000	15.000	8.153	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh		
III.9	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật			9.900	9.900	5.377	
	Khởi công mới giai đoạn 2022-2025			9.900	9.900	5.377	
1	Nhà tang lễ thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Ban QLDA và PT quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	95/NQ-HĐND ngày 11/5/2021	9.900	9.900	5.377	
IV	DỰ PHÒNG					245.818	<i>Đề bố trí cho các nhiệm vụ cấp bách, phát sinh trong giai đoạn 2022-2025</i>